

Ngày <b>31/12/2024</b>	<b>13,000 VNĐ</b>		
<b>Thay đổi</b>	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>3.2%</b>	<b>0.8%</b>	<b>7.0%</b>

2024	
<b>ROE</b>	<b>11.6%</b>
	+/- YoY <b>▼ 0.6%</b>

Q4/24	
<b>DT thuần</b>	
tỷ VNĐ	

2024	
<b>DT thuần</b>	<b>370</b>
tỷ VNĐ	
	YoY <b>▲ 10.0</b> <b>▲ 2.9%</b>

Q4/24	
<b>LN gộp</b>	
tỷ VNĐ	

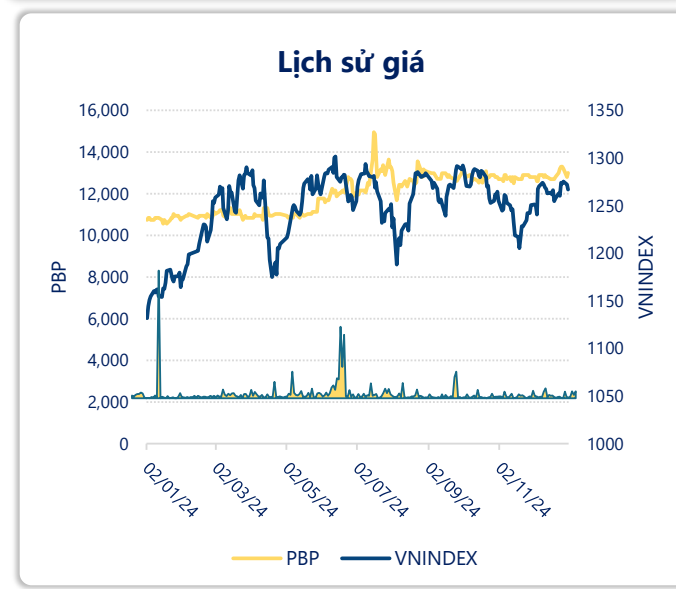
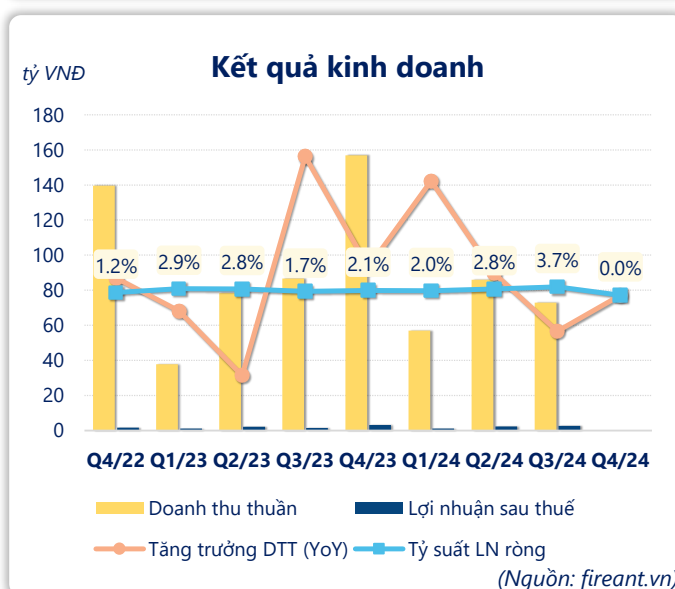
2024	
<b>LN gộp</b>	<b>30.5</b>
tỷ VNĐ	
	YoY <b>▼ 0.60</b> <b>▼ 1.9%</b>

Q4/24	
<b>LN thuần</b>	
tỷ VNĐ	

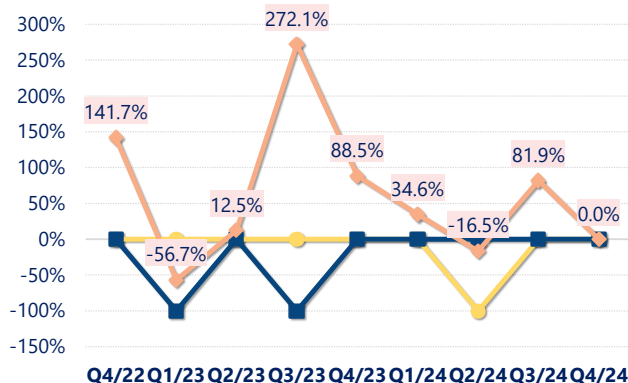
2024	
<b>LN thuần</b>	<b>10.5</b>
tỷ VNĐ	
	YoY <b>▲ 0.30</b> <b>▲ 3.1%</b>

Q4/24	
<b>LN sau thuế</b>	
tỷ VNĐ	

2024	
<b>LN sau thuế</b>	<b>7.85</b>
tỷ VNĐ	
	YoY <b>▼ 0.17</b> <b>▼ 2.1%</b>



### Tăng trưởng lợi nhuận

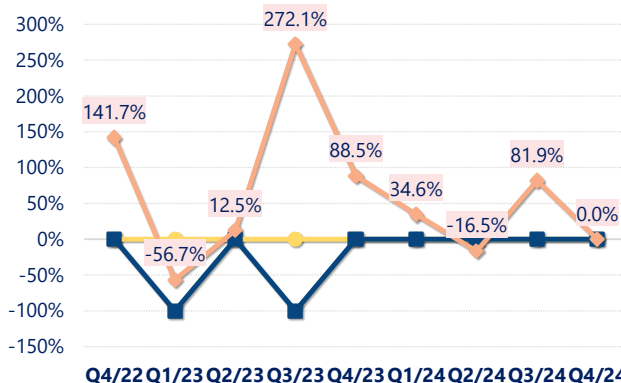


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)  
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí

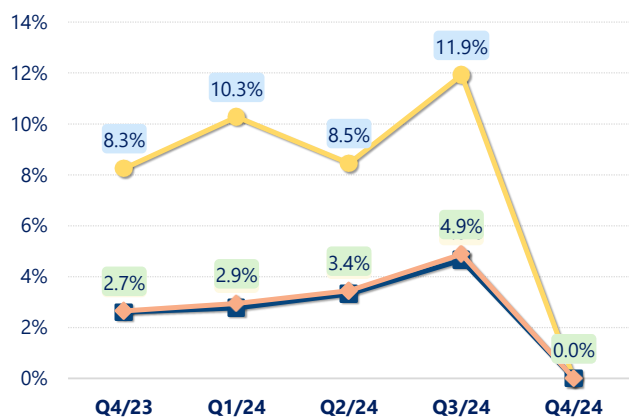


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)  
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận

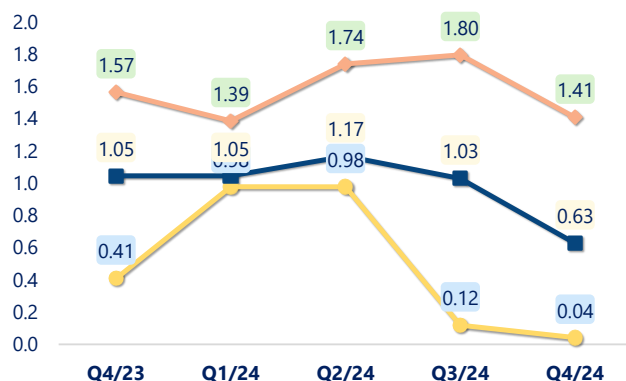


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản

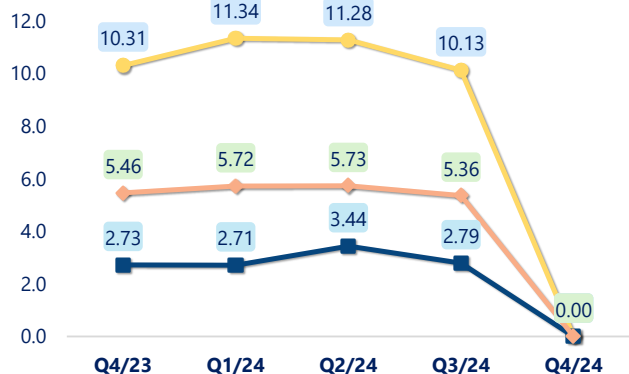


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh  
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản

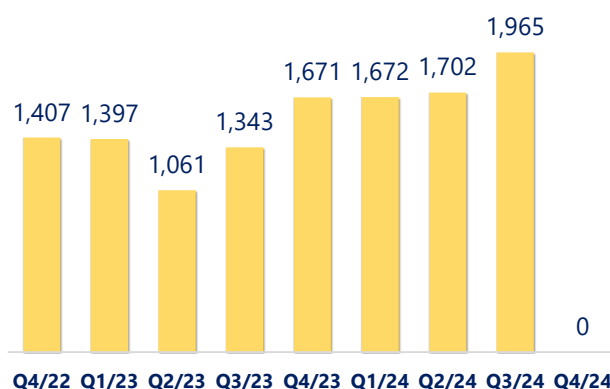


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS  
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

### EPS



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>157</b>		<b>370</b>	<b>360</b>	<b>2.9%</b>
Giá vốn hàng bán		144		340	329	3.4%
<b>Lợi nhuận gộp</b>		<b>12.9</b>		<b>30.5</b>	<b>31.1</b>	<b>-1.9%</b>
Doanh thu HĐTC		0.51		1.59	1.91	-17.1%
Chi phí TC		0.08		0.59	0.27	118%
<b>Chi phí lãi vay</b>		<b>0.08</b>		<b>0.59</b>	<b>0.27</b>	<b>118%</b>
LN trong công ty LKLD		<b>0.00</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	
Chi phí bán hàng		2.47		6.42	6.36	0.9%
Chi phí QLDN		<b>6.83</b>		<b>14.6</b>	<b>16.2</b>	<b>-9.9%</b>
<b>LN thuần từ HĐKD</b>		<b>4.08</b>		<b>10.5</b>	<b>10.2</b>	<b>3.1%</b>
Lợi nhuận khác		<b>0.00</b>		<b>-0.29</b>	<b>0.01</b>	<b>-4107%</b>
<b>LN trước thuế</b>		<b>4.08</b>		<b>10.2</b>	<b>10.2</b>	<b>0.1%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>3.24</b>		<b>7.85</b>	<b>8.02</b>	<b>-2.1%</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>		<b>3.24</b>		<b>7.85</b>	<b>8.02</b>	<b>-2.1%</b>

(Nguồn: fireant.vn)

